| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN C**<br>THÀNH PHỐ T | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 66/2021/QĐST-VHNGĐ | *C, ngày 01 tháng 7 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213, 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2021/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", giữa:

***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:***

- Bà **Võ Thị Thảo T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Trương Định, phường C, quận K, thành phố T.

- Ông **Huỳnh Thanh N,** sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu vực An Hưng, phường T, quận C, thành phố T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Huỳnh Thanh N và bà Võ Thị Thảo T sống chung vào năm 2000 và lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 05 ngày 06/3/2001 trên cơ sở tự nguyện. Chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay tranh cãi, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn để chung sống với nhau, nên ông N và bà T quyết định thuận tình ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, ông N và bà T thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được vấn đề nuôi con, chăm sóc con, thỏa thuận được việc giải quyết về tài sản chung và nợ chung, cụ thể như sau:

**- Về con chung:** Có 01 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh ngày 01/01/2003. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

**- Về tài sản chung:** Ông N và bà T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về nợ chung:** Cả hai thống nhất không có. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

**- Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình:** Bà Võ Thị Thảo T và ông Huỳnh Thanh N mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, ông N và bà T đã thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**- Về quan hệ hôn nhân:** Bà Võ Thị Thảo T và ông Huỳnh Thanh N thuận tình ly hôn.

**- Về con chung:** Có 01 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh ngày 01/01/2003. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

**- Về tài sản chung:** Ông N và bà T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về nợ chung:** Cả hai thống nhất không có. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

**- Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình:** Bà Võ Thị Thảo T và ông Huỳnh Thanh N mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí mà bà T và ông N đã nộp theo biên lai thu tiền số 006935 ngày 04/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố T thành án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. C;
- Tòa án ND TPCT;
- CQ THA quận C;
- UBND P. Hiếu Nghĩa, H. Vũng Liêm, VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Trung Hiến**